

Tp Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2011

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Hội Đồng Quản Trị
Ban giám đốc**

**Báo Cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2010
của Công Ty Chứng Khoán Bảo Minh**

- ✚ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006-QH11 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh đã được các Cổ đông sáng lập thông qua tháng 10 năm 2007;
- ✚ Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 do Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh, Ban Kiểm soát xin báo cáo Hội Đồng Quản Trị nội dung chủ yếu kết quả làm việc tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh ngày 08 tháng 04 năm 2011 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2010 :

Năm 2010, Ban kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của BMSC trong việc quản lý, điều hành, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của BMSC đảm bảo phù hợp đúng quy trình.
- Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo BMSC trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư định kỳ, bất thường. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với nền kinh tế khó khăn hiện nay.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành BMSC cung cấp

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2010 trước và sau khi kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, kiểm tra khắc phục các vấn đề thiếu sót nhỏ của Công ty.
- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty.

II. Các Chỉ Tiêu Chính Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Năm 2010:

Báo cáo quyết năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các tài liệu liên quan, Ban Kiểm soát nhận thấy: Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2010 là phù hợp. Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhật xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.

Báo cáo quyết toán các quý trong năm: Việc thực hiện báo cáo các quý trong năm đầy đủ, đáp ứng được các nội dung cũng như mẫu biểu theo chế độ quy định.

Về thời gian lập và gửi báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ tốt việc quản trị của Công ty.

Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2010:

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê.
- Thực hiện công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, tài sản, công cụ dụng cụ... theo đúng quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :

+ Tổng doanh thu :	40,891,116,681 đ
+ Tổng chi phí :	18,434,216,081 đ
+ Lợi nhuận trước thuế :	22,830,552,069 đ
+ Lợi nhuận sau thuế :	17,131,963,801 đ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		158.301.226.784	153.549.387.721
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	138.499.388.656	128.442.821.067
1. Tiền	111		9.499.388.656	21.442.821.067
2. Các khoản tương đương tiền	112		129.000.000.000	107.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	386.895.300	10.418.600.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		497.685.780	10.480.100.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(110.790.480)	(61.500.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.285.615.161	14.517.264.256
1. Phải thu của khách hàng	131		10.000.000	10.000.000
2. Ứng trước cho người bán	132		108.000.000	122.326.505
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		1.918.564.497	24.937.000
4. Các khoản phải thu khác	138	7	17.249.050.664	14.360.000.751
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		129.327.667	170.702.398
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		61.527.667	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		67.800.000	170.702.398
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		175.114.437.047	197.148.204.578
I. Tài sản cố định	220		5.142.032.698	5.294.373.854
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.079.537.569	4.610.391.505
- Nguyên giá	222		7.606.410.509	6.971.320.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.526.872.940)	(2.360.929.165)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	863.245.129	683.982.349
- Nguyên giá	228		1.693.731.205	1.071.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(830.486.076)	(387.117.651)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		1.199.250.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		169.247.600.000	190.211.956.283
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	10	169.247.600.000	175.211.956.283
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		169.247.600.000	175.211.956.283
2. Đầu tư dài hạn khác	258		-	15.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		724.804.349	1.641.874.441
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		150.255.731	1.030.077.502
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		256.696.618	123.849.003
3. Tài sản dài hạn khác	268		317.852.000	487.947.936
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		333.415.663.831	350.697.592.299

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		9.649.827.611	28.462.862.182
I. Nợ ngắn hạn	310		9.607.906.587	28.420.941.158
1. Phải trả người bán	312		336.357.869	692.663.922
2. Người mua trả tiền trước	313		50.000.000	190.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	1.663.656.372	3.273.640.126
4. Phải trả người lao động	315		434.453.600	1.386.611.117
5. Chi phí phải trả	316		4.416.450	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	12	4.807.808.386	15.309.334.411
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		27.450.900	4.621.810
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		908.705.871	653.868.565
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	13	1.375.057.139	6.910.201.207
II. Nợ dài hạn	330		41.921.024	41.921.024
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		41.921.024	41.921.024
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		323.765.836.220	322.234.730.117
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	323.765.836.220	322.234.730.117
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		936.104.185	936.104.185
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.932.706.160	936.104.185
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.410.581.432	42.400.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.486.444.443	20.320.121.747
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		333.415.663.831	350.697.592.299

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	Mệnh giá tại ngày 31/12/2010	Mệnh giá tại ngày 31/12/2009
1. Chứng khoán lưu ký	006	412.361.880.000	494.132.380.000
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	317.577.930.000	411.479.590.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	75.151.500.000	75.010.000.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	242.426.430.000	336.469.590.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	50.291.600.000	82.652.790.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	50.291.600.000	82.652.790.000
1.3. Chứng khoán chờ thanh toán	071	4.627.100.000	-
1.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072	1.207.500.000	-
1.3.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073	3.419.600.000	-
1.4. Chứng khoán chờ giao dịch		39.865.250.000	-
1.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	840.000	-
1.4.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	39.864.410.000	-
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	90.620.922.000	93.000.000.000
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	90.620.922.000	93.000.000.000
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	90.400.000.000	93.000.000.000
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	220.922.000	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		40.891.116.681	42.182.176.439
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.102.406.457	2.403.368.626
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		21.108.568.132	11.457.693.020
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		80.528.610	1.442.300.000
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		512.272.727	390.909.089
Doanh thu khác	01.9		17.087.340.755	26.487.905.704
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01)	10		40.891.116.681	42.182.176.439
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	15	4.910.514.125	5.709.063.961
4. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		35.980.602.556	36.473.112.478
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16	13.523.701.956	13.178.063.767
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		22.456.900.600	23.295.048.711
7. Thu nhập khác	31		373.651.469	1.850.000
8. Chi phí khác	32		-	2.742.779
9. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		373.651.469	(892.779)
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		22.830.552.069	23.294.155.932
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	5.698.588.268	4.074.342.288
12. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60=50-51)	60		17.131.963.801	19.219.813.644
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	571	641

III. Kiểm soát các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị năm 2010.

- Ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy: Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp; Các Quyết nghị, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành:

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong qua trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2010.

TM Ban kiểm soát

Trưởng Ban

Lê Anh Tuấn